

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671005 - Thí nghiệm Hóa học đại cương

STC : 1(15,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trịnh Văn	Triều	3575031521	10/11/1993		5,00	5,00	
2	Nguyễn Minh	Thông	3771020060	08/09/1995		5,00	5,00	
3	Lê Việt	Trà	3771020065	28/05/1995		5,00	5,00	
4	Lê Phi	Kỳ	3771020073	16/02/1995		7,50	7,50	
5	Nguyễn Khánh	Giàu	3771020122	19/03/1994		5,50	5,50	
6	Trần Thanh	Giang	3771020153	25/04/1995		5,50	5,50	
7	Nguyễn Duy	Linh	3771020161	25/06/1995		5,50	5,50	
8	Nguyễn Văn	Nhứt	3771020174	26/06/1995		6,00	6,00	
9	Nguyễn Hoài	Long	3771020212	18/03/1995		8,30	8,30	
10	Trần Quốc	Hải	3771020215	20/11/1994		5,50	5,50	
11	Phạm Quý Nhật	Hoàng	3771020218	22/12/1994		5,00	5,00	
12	Đặng Quốc	Hưng	3771020230	25/07/1995				
13	Lê Anh	Tuấn	3771020265	16/11/1995		5,30	5,30	
14	Phan Ngọc	Vinh	3771020268	15/05/1995		6,00	6,00	
15	Nguyễn Văn	Linh	3771020271	09/12/1994		5,00	5,00	
16	Lê Đình Ngọc	Cần	3771020299	20/06/1995		5,00	5,00	
17	Lê Tiến	Đạt	3771020325	29/06/1994		5,50	5,50	
18	Trịnh Duy	Tin	3771020376	28/01/1994		6,30	6,30	
19	Nguyễn Chí	Thiện	3771020386	02/11/1995		5,30	5,30	
20	Trần Duy	Trung	3771020390	27/03/1993		7,00	7,00	
21	Nguyễn Đình	Lợi	3771020404	25/07/1995		6,00	6,00	
22	Hứa Sơn	Tùng	3771020437	16/12/1995		5,80	5,80	
23	Đặng Nhứt	Khoa	3771020722	24/08/1995		5,00	5,00	
24	Trần Văn	Thơ	3771020760	09/08/1993		8,80	8,80	
25	Nguyễn Thế	Phong	3771020816	24/01/1995		5,50	5,50	
26	Võ Anh	Kiệt	3771020832	16/01/1995		6,50	6,50	
27	Đặng Minh	Sang	3771020839	01/05/1995		5,50	5,50	
28	Vũ Trọng	Đạt	3771020891	22/07/1995		5,50	5,50	
29	Nguyễn Tấn	Mẫn	3771020905	10/10/1995				
30	Phan Thị Thanh	Tuyền	3771020909	06/04/1995		5,00	5,00	
31	Nguyễn Thanh	Vương	3771020920	26/03/1994		7,50	7,50	
32	Võ Ngọc	Lợi	3771021070	22/05/1992		6,80	6,80	
33	Lê Văn	Thoại	3771021079	11/12/1995		5,00	5,00	
34	Trần Minh	Hải	3771021309	13/07/1993				
35	Nguyễn Tấn	Vinh	3771021371	23/04/1994		7,50	7,50	

Học phần : 0671005 - Thí nghiệm Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 1(15,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)